

Số: 15/2021/QĐST-DS

Quận Ngũ Quyền, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 32/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh N, nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1351/UQ- QL.N.21 ngày 21/8 /2021).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H, nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Tuấn Q, nơi cư trú: Khu Đ, , phường T, quận C, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Hợp đồng ủy quyền của ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H ngày 10/8 /2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, tạm tính đến ngày 06/12/2021 với tổng số tiền là 1.889.736.391 (một tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm chín một) đồng, theo Hợp đồng cấp tín

dụng số SHP.CN.877.290518 ngày 04/6/2018 và đề nghị cấp thẻ tín dụng; cụ thể như sau:

- Tài khoản số 264249079, trong đó: Nợ gốc: 775.009.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 50.240.008 đồng; lãi quá hạn 92.557.838 đồng; phạt chậm trả lãi: 6.774.652 đồng.

- Tài khoản số 264047999, trong đó: Nợ gốc: 743.009.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 49.915.818 đồng; lãi quá hạn 88.769.826 đồng; phạt chậm trả lãi: 6.669.910 đồng.

- Tài khoản thẻ tín dụng 9704 1631 0104 4929: Lãi quá hạn 39.409.138 đồng.

- Tài khoản thẻ tín dụng 4791 3925 5053 8512: Nợ gốc 20.570.456 đồng; lãi quá hạn 16.810.746 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2021, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán vào nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 28/01/2022, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán vào nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 28/02/2022, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán vào nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 30/03/2022, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán vào nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 29/04/2022, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán vào nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 5.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 30/5/2022, ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/12/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm như sau để thu hồi toàn bộ số tiền nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 03, diện tích 150,7 m²; diện tích xây dựng 47,4 m², diện tích sàn 41,9 m², số tầng 02 (tầng 2 của chủ khác); tại địa chỉ: Số 129 P1-T1, phố Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00460 do Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/9/2014 cấp cho ông Nguyễn Mạnh C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số SHP.BĐCN.460.290518 ngày 04/6/2018 được công chứng tại Phòng Công chứng số 3, thành phố Hải Phòng ngày 04/6/2018, số công chứng số 1243/18.BĐ/461.PTV quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD/1263.18 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng- Chi nhánh quận Hồng Bàng và theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

2.5. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Mạnh C và bà Mai Thị H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $[36.000.000 + (3\% \times 1.089.736.391)] : 2 = 34.346.046$ (ba mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi sáu) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.848.000 (ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007046 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Phượng